

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

Hà Nội – Tháng 3/2019

MỤC LỤC

	Trang
I. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH.....	4
Điều 1. Định nghĩa.....	4
Điều 2. Giải thích.....	5
II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	5
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 5. Cách thức ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu	6
Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	7
Điều 10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 11. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 12. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	9
III. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	11
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	12
IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 19. Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 20. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 21. Cách thức biểu quyết	14
Điều 22. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	14
Điều 23. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị.....	15
Điều 24. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị	15
V. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	15
Điều 25. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát.....	15
Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát	15
Điều 27. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát.....	16
Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	16
Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	16
VI. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	16
Điều 30. Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và việc thành lập các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	16
Điều 31. Cơ cấu của các ủy ban	17
Điều 32. Tiêu chuẩn thành viên của các ủy ban, Chủ nhiệm ủy ban.....	17
Điều 33. Trách nhiệm của các ủy ban và từng thành viên.....	17
VII. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP.....	19
Điều 34. Các tiêu chuẩn của Cán bộ quản lý doanh nghiệp	19
Điều 35. Việc bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động với Cán bộ quản lý doanh nghiệp.....	19
Điều 36. Việc bãi nhiệm các Cán bộ quản lý doanh nghiệp.....	19

Điều 37.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý doanh nghiệp.....	20
Điều 38.	Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý doanh nghiệp khác.....	20
VIII.	PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	20
Điều 39.	Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.....	20
Điều 40.	Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.....	20
Điều 41.	Báo cáo và cung cấp thông tin.....	21
Điều 42.	Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.....	21
IX.	LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	22
Điều 43.	Tiêu chuẩn người phụ trách quản trị công ty.....	22
Điều 44.	Quyền và nghĩa vụ người phụ trách quản trị công ty.....	22
Điều 45.	Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	22
Điều 46.	Việc miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	23
Điều 47.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty.....	23
X.	NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	23
Điều 48.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	23
Điều 49.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	24
XI.	SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	24
Điều 50.	Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.....	24
XII.	HIỆU LỰC.....	24
Điều 51.	Ngày hiệu lực.....	24

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PVI
(Ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số [•] ngày [•] tháng [•] năm 2018)

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

Điều 1. Định nghĩa

Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1. “Cán bộ quản lý” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong PVI được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
2. “Công ty con” của PVI là các doanh nghiệp do PVI giữ quyền chi phối. Để làm rõ, “quyền chi phối” của PVI đối với Công ty con bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây: (i) quyền sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; (ii) quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của doanh nghiệp; (iii) quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; (iv) quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; (v) quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; và (vi) các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp chi phối và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.
3. “Công ty liên kết” của PVI gồm doanh nghiệp có vốn góp dưới mức chi phối của PVI và của các Công ty con, và không do các doanh nghiệp này nắm quyền chi phối; doanh nghiệp không có vốn góp của PVI và Công ty con, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với PVI hoặc Công ty con;
4. “Điều lệ” là Điều lệ của PVI được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018;
5. “HTQLCL” là Hệ thống quản lý chất lượng;
6. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
7. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
8. “Ngày thành lập” là ngày PVI được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
9. “Người có liên quan” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp và Điều 6.34 của Luật Chứng khoán;
10. “Pháp luật” có nghĩa là các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Quyết định và tất cả các văn bản pháp luật khác được cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm;
11. “PVI” có nghĩa là Công ty cổ phần PVI; và
12. “Quy chế” là Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số [•] ngày [•] tháng [•] năm 2018.

Điều 2. Giải thích

1. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
2. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.
3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong bản Quy chế này.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin về việc lập danh sách này tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; chuẩn bị chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với quy định của Pháp luật và các quy định khác của PVI.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp theo các cách thức sau đây:
 - a. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, một tờ báo trung ương hoặc một tờ báo địa phương nơi PVI đóng trụ sở chính.
 - b. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin.
 - c. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho PVI bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.
 - d. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong PVI, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.
2. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của PVI đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội.

Điều 5. Cách thức ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo Pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của PVI và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với PVI).
4. Trừ trường hợp quy định tại Điều 5.3, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp PVI nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, PVI phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, PVI sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát

kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 6% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết, quyết định hoặc một phần nội dung nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ;
 - b. Trình tự, thủ tục ra nghị quyết, quyết định và nội dung nghị quyết, quyết định vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ.
2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 8 này, thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; và
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của PVI trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PVI.

Điều 10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của PVI trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát; và
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của PVI.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ theo đề xuất của Hội đồng quản trị;
 - h. Kế hoạch phát hành bổ sung các cổ phần loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, các trái phiếu chuyển đổi, các quyền chọn và các quyền

khác, theo đề xuất của Hội đồng quản trị;

- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi PVI;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) PVI và chỉ định người thanh lý theo đề xuất của Hội đồng quản trị;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho PVI và các cổ đông của PVI;
- l. Quyết định giao dịch bán tài sản PVI hoặc công ty trực thuộc, chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của PVI và các công ty trực thuộc, chi nhánh của PVI được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- m. PVI mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- n. PVI hoặc các công ty trực thuộc, chi nhánh của PVI ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của PVI và các công ty trực thuộc, các chi nhánh của PVI được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- o. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- p. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị PVI theo đề xuất của Hội đồng quản trị; và
- q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của PVI phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành.

Điều 12. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của PVI.
3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông.
4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của PVI;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về PVI phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của PVI.
5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
6. Phiếu lấy ý kiến gửi về PVI phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, hoặc gửi về PVI qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về PVI sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
7. Tại thời điểm PVI tổ chức kiểm Phiếu lấy ý kiến, trường hợp PVI chưa nhận được Phiếu lấy ý kiến từ các cổ đông thì được coi như các cổ đông đó đồng ý thông qua những nội dung xin ý kiến tại Tờ trình của Hội đồng quản trị PVI.
8. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý PVI. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của PVI và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

9. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của PVI trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của PVI.
11. Quyết định được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

III. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;
 - b. Là cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu ít nhất 6% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của công ty tại thời điểm chốt danh sách bầu cử hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý lĩnh vực kinh doanh của PVI; và
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của PVI.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho PVI, Công ty con của PVI; không phải là người đã từng làm việc cho PVI, Công ty con của PVI ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ PVI, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của PVI; là người quản lý của PVI hoặc Công ty con của PVI;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một (01) phần trăm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của PVI; và
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của PVI ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ nhỏ hơn 6% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do PVI quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên

được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của PVI;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; hoặc
6. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức hoặc các tổ chức muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị của PVI thì phải có yêu cầu bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, Hội đồng quản trị sẽ họp để xem xét giải quyết theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 18. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên website của PVI để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của PVI nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
2. Trình độ chuyên môn;
3. Quá trình công tác;
4. Thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có);

5. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho PVI, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của PVI; và
6. Các thông tin khác (nếu có).

IV. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại PVI.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 20. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Đối với các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Đối với các cuộc họp bất thường, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ quản lý;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; hoặc
 - e. Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp bất thường phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì

Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 20.3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình PVI.
6. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 21. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại Điều 21.2, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của PVI. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
3. Theo quy định tại Điều 21.4, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.
4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 33.4(a) và Điều 33.4(b) của Điều lệ sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 22. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
2. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
3. Đối với các Nghị quyết bằng văn bản, Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:
 - a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể

được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một (01) văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một (01) chữ ký của thành viên.

4. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; hoặc
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Điều 23. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của người ghi biên bản và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi.

Điều 24. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

V. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 25. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của PVI và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của PVI trong ba (03) năm liền trước đó. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại PVI.

Điều 26. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông nắm giữ ít hơn 6% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ và Quy chế này. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 27. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến đủ số thành viên theo quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó bị Pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
2. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho PVI;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
5. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban kiểm soát phải được thông báo theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

VI. THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 30. Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và việc thành lập các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tại từng thời điểm có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các ủy ban trực thuộc, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn các ủy ban sau đây:

1. Ủy ban Chiến lược và Phát triển;

2. Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro;
3. Ủy ban Đầu tư; và
4. Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm.

Việc thành lập các ủy ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các ủy ban trực thuộc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về mọi hoạt động của mình trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều 33 dưới đây.

Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm.

Điều 31. Cơ cấu của các ủy ban

Các ủy ban có từ ba (03) đến năm (05) thành viên theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thành viên của ủy ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các ủy ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của ủy ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của ủy ban và (ii) nghị quyết của các ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của ủy ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 32. Tiêu chuẩn thành viên của các ủy ban, Chủ nhiệm ủy ban

Tiêu chuẩn áp dụng cho thành viên của các ủy ban, Chủ nhiệm ủy ban sẽ theo quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm.

Điều 33. Trách nhiệm của các ủy ban và từng thành viên

1. Trách nhiệm của Ủy ban Chiến lược và Phát triển:
 - a. Hoạch định và giám sát việc xây dựng chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh (bảo hiểm, đầu tư ...), chiến lược và kế hoạch phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp, chiến lược huy động vốn của PVI;
 - b. Đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh, trong trường hợp cần thiết đề xuất với Hội đồng quản trị về thay đổi, điều chỉnh chiến lược của toàn PVI cho phù hợp với tình hình thực tế;
 - c. Theo dõi, thúc đẩy việc thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển của PVI;
 - d. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển;
 - e. Tuân thủ các quy định, quy trình thuộc HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;
 - f. Xây dựng quy chế, quy trình làm việc trình Hội đồng quản trị ban hành;
 - g. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
2. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro:
 - a. Đảm bảo được một hệ thống hiệu quả về kiểm toán nội bộ và tuân thủ pháp luật; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính ra bên ngoài, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ;

- b. Kiểm tra, giám sát tính trung thực của các báo cáo tài chính liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của PVI trước khi trình Hội đồng quản trị; kiểm tra giám sát kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và sự hợp tác giữa Ban kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro với tổ chức kiểm toán độc lập;
 - c. Xem xét, đánh giá thực trạng các quy chế quản trị doanh nghiệp của PVI;
 - d. Giám sát và xem xét các nội dung liên quan tới quản lý và bảo đảm sự cân đối Tài sản Nợ, Tài sản Có; bảo đảm tính thanh khoản; các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và Bảng Cân đối kế toán tại PVI và tại các Công ty con/Công ty liên kết của PVI phù hợp với Điều lệ và các quy chế, quy định của PVI, Điều lệ của Công ty con/Công ty liên kết và các quy định của Pháp luật;
 - e. Xây dựng một hệ thống quản lý rủi ro xuyên suốt và thống nhất trong toàn PVI với các nội dung: xây dựng khung rủi ro thị trường, bảng đánh giá rủi ro và xây dựng báo cáo rủi ro ... ; xây hệ thống chỉ tiêu kiểm tra, giám sát quản trị doanh nghiệp của PVI trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
 - f. Tuân thủ các quy định, quy trình thuộc HTQLCT theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;
 - g. Xây dựng quy chế, quy trình làm việc trình Hội đồng quản trị ban hành;
 - h. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
3. Trách nhiệm của Ủy ban Đầu tư:
- a. Kiến nghị Hội đồng quản trị trong việc hoạch định chiến lược và kế hoạch đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển của PVI;
 - b. Nghiên cứu, thẩm định và đánh giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Phân tích và báo cáo kết quả đầu tư, xây dựng hạn mức rủi ro tín dụng;
 - c. Đề xuất với Hội đồng quản trị về:
 - (i) Thay đổi chiến lược đầu tư;
 - (ii) Phân loại tài sản mới (ví dụ: quy trình cho sản phẩm mới, bao gồm cách xác định tài sản, cách đo lường mức độ rủi ro và khả năng chịu đựng rủi ro của công ty liên quan đến sản phẩm đầu tư mới);
 - (iii) Các khoản đầu tư với giá trị hơn 100 tỷ đồng vào một tài sản;
 - (iv) Thành lập các quỹ/sản phẩm đầu tư mới.
 - d. Đề xuất với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định đầu tư của PVI trong trường hợp cần thiết;
 - e. Đề xuất với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch đầu tư của PVI;
 - f. Đánh giá quá trình thực hiện và kết quả đầu tư theo chiến lược và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;
 - g. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
4. Trách nhiệm của Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm:

- a. Kiến nghị Hội đồng quản trị trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực của PVI;
 - b. Đề xuất với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định liên quan đến quản trị nguồn nhân lực cấp cao của PVI trong trường hợp cần thiết;
 - c. Đề xuất với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của PVI;
 - d. Đánh giá quá trình thực hiện và kết quả thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao đã được Hội đồng quản trị phê duyệt;
 - e. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Hội đồng quản trị giao.
5. Trách nhiệm của chủ nhiệm của các Ủy ban và các thành viên:
- a. Chủ nhiệm của mỗi Ủy ban chịu trách nhiệm quyết định chương trình hoạt động của Ủy ban chuyên môn của mình, kế hoạch làm việc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ủy ban và tổ chức các cuộc họp của Ủy ban đó, bao gồm quyết định nội dung họp, thành phần họp, chỉ đạo chuẩn bị tài liệu họp, thống nhất biên bản họp và các vấn đề khác. Tài liệu họp phải được gửi đến các thành viên của Ủy ban trong vòng hai (02) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp. Sau khi kết thúc cuộc họp, biên bản họp phải được lập và gửi cho các thành viên trong Ủy ban đó.
 - b. Các thành viên của mỗi Ủy ban có trách nhiệm như được Hội đồng quản trị quy định tại từng thời điểm. Các thành viên của mỗi Ủy ban cũng như các khách mời tham gia các cuộc họp của từng Ủy ban phải bảo mật các tài liệu nhận được, cũng như nội dung cuộc họp và tất cả thông tin mật, đặc biệt là các thông tin về hoạt động và kinh doanh của PVI.

VII. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 34. Các tiêu chuẩn của Cán bộ quản lý doanh nghiệp

Các tiêu chuẩn cụ thể đối với các Cán bộ quản lý doanh nghiệp sẽ được Hội đồng quản trị thông qua tại văn bản nội bộ khác. Cán bộ quản lý doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của PVI đạt được các mục tiêu đề ra.

Điều 35. Việc bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động với Cán bộ quản lý doanh nghiệp

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của PVI.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc hoặc nếu xét thấy cần thiết và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, PVI được sử dụng số lượng và loại Cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 36. Việc bãi nhiệm các Cán bộ quản lý doanh nghiệp

1. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng

giám đốc) khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của PVI. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của Tổng giám đốc bị bãi nhiệm.

2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm các Cán bộ quản lý khác theo đề nghị của Tổng giám đốc hoặc khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của PVI. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

Điều 37. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý doanh nghiệp

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Cán bộ quản lý doanh nghiệp phải được thông báo theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 38. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý doanh nghiệp khác

Việc đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý doanh nghiệp khác được thực hiện theo Quy chế Thi đua – Khen thưởng và các Quy chế, quy định nội bộ khác của PVI được ban hành tại từng thời điểm trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ.

VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được áp dụng tương tự như các quy định áp dụng đối với cuộc họp Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự cuộc họp Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp cuộc họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Cán bộ quản lý;
 - b. Hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; và
 - d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Điều 39.3 này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với PVI; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 39.3 này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 40. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phải được thông báo cho Ban kiểm soát và Tổng giám đốc ngay khi ban hành.

Điều 41. Báo cáo và cung cấp thông tin

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin kịp thời và đầy đủ cùng tài liệu liên quan đến hoạt động của PVI theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

Điều 42. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
2. Hội đồng quản trị được quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra hoặc tham gia cùng với đoàn kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát báo cáo Hội đồng quản trị kế hoạch kiểm tra giám sát năm, kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ định kỳ hàng quý hoặc đột xuất. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị.
4. Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của PVI, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại đại hội thường niên phải được gửi cho Ban kiểm soát trước năm (05) ngày để thẩm định trước khi tổ chức đại hội. Trưởng Ban kiểm soát có quyền và trách nhiệm lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Ban kiểm soát có quyền và trách nhiệm:
 - a. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý PVI;
 - b. Xem xét báo cáo của PVI về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - c. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý;
 - d. Giám sát tình hình tài chính PVI, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông; và
 - e. Ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp thu và có biện pháp chỉnh sửa các thiếu sót hoặc tồn tại trong công tác quản trị doanh nghiệp theo kết luận kiểm tra của Ban kiểm soát, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện các biện pháp cần thiết để xử lý các sai phạm (nếu có) và/hoặc khắc phục các thiếu sót trong công tác điều hành và trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của PVI.
7. Ban kiểm soát định kỳ thông báo cho Hội đồng quản trị về kế hoạch tiến hành cũng như kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành và tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của PVI.
8. Các báo cáo Tổng giám đốc gửi tới Hội đồng quản trị thì đồng thời gửi cho Ban kiểm soát.

9. Tổng giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản có liên quan của Hội đồng quản trị. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy có vấn đề không phù hợp thì Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định không điều chỉnh thì Tổng giám đốc có nghĩa vụ thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến.
10. Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát hoặc báo cáo với Hội đồng quản trị những điểm không thống nhất với các kiến nghị và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị đồng thời thông báo cho Ban kiểm soát những ý kiến chỉ đạo này.
11. Tổng giám đốc thông báo ngay cho Ban kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình, hoặc là các thông tin, các quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động ngay, nhạy cảm đến tâm lý các cổ đông.

IX. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Tiêu chuẩn người phụ trách quản trị công ty

1. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của PVI.
2. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có những quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa PVI và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của PVI;
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

Điều 45. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một hoặc nhiều người làm người phụ trách quản trị Công ty với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 46. Việc miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng việc miễn nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị miễn nhiệm (nếu có).

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty được thông báo theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

X. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 48. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho PVI vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của PVI mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.
3. PVI không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa PVI với một (01) hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính hoặc cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm tổng vốn cổ phần phổ thông của PVI và những Người có liên quan của họ, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc Cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vì Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu hợp đồng hoặc giao dịch đó được xác lập hoặc ký kết bằng văn bản và:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; hoặc

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý hay Người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của PVI hoặc Công ty con của PVI vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và những Người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của PVI hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường: PVI sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do PVI thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của PVI) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được PVI (hay Công ty con của PVI) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của PVI (hay Công ty con của PVI) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của PVI, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. PVI có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 50. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của PVI chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của PVI.

XII. HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 12 chương 51 điều, được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua theo Nghị quyết số [•] ngày [•] tháng [•] năm 2019 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế được lập thành [•] bản, có giá trị như nhau.
3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của PVI.
4. Trong trường hợp có bất kỳ sự khác biệt nào giữa Quy chế này và Điều lệ, Điều lệ sẽ có giá trị ưu tiên áp dụng.
5. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần PVI phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)